TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 14 – 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

LƯỜNG VĂN H. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 04/9/2001 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Y, sinh năm 1972 và bà Lò Thị N, sinh năm 1983; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị L, sinh năm 2005; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/8/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị L, sinh năm 2005. Địa chỉ: Bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lường Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lường Việt C1, sinh ngày 11/9/2008. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai

Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của người làm chứng - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Việt Cường: Anh Lường Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 13/8/2024, tổ công tác Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra chiếc xe máy biển kiểm soát 26K1-180.98 do Lường Việt C1 (sinh ngày 11/9/2008, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) điều khiển do có nghi vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra yêu cầu C1 cất giấu ma túy thì tự giác giao nộp, C1 tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 04 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "*WY*". C1 khai nhận 04 viên nén trên là Hồng phiến của C1 nhờ Lường Văn H mua hộ với giá 300.000VNĐ mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Việt C1 và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai, vật chứng thu giữ của Lường Việt C1, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lường Văn H; kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus kèm 01 sim điện thoại (tại tay phải của Lường Văn H); 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa mảnh viên nén màu hồng trong lỗ gạch tại nhà kho của gia đình H; 01 xe mô tô hiệu ZAPPY (loại xe thồ không có biển kiểm soát), 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, thân chai gắn ống hút bằng tre tại nhà kho của gia đình H.

Tại Cơ quan điều tra Lường Việt C1 và Lường Văn H khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 13/8/2024, Lường Văn H đang ở nhà thì Lường Việt C1 nhắn tin đến tài khoản của H qua ứng dụng Messenger mang tên Quốc H với nội dung hỏi mua Hồng phiến (vì trước đó H nói chuyện với C1 về việc H biết chỗ bán Hồng phiến). H nhắn tin trả lời C1 với nội dung không có hồng phiến nhưng H biết chỗ mua giá 70.000VNĐ/01 viên. C1 đồng ý và nhờ H mua 300.000VNĐ Hồng phiến. H nhắn lại 300.000đ được 04 viên còn thừa 20.000đ để H đổ xăng, C1 đồng ý. Sau đó H nhắn tin số tài khoản của H để C1 chuyển khoản và bảo C1 lên nhà H đợi. Sau đó C1 chuyển 300.000VNĐ vào tài khoản 0388004494 của H mở tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB bank.

Sau khi nhận được tiền, H đã chuyển nhờ 200.000VNĐ vào số tài khoản mở tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội MB bank 0334694489 của Lò Thị L sinh năm 2005, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn (L sống chung như vợ chồng với H) để lấy tiền mặt (H không nói cho L biết là tiền đi mua ma túy), L đồng ý. Còn 100.000VNĐ H để trong tài khoản để nạp tiền điện thoại. Sau khi L đưa cho H 200.000VNĐ thì H bảo L đưa thêm 100.000VNĐ để H sửa xe. L đồng ý. H cầm tiền và điều khiển xe mô tô (loại xe thồ không gắn biển kiểm soát) để đi mua ma túy hộ C, Đến khu vực nương ngô thuộc xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, H gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) và đặt vấn đề mua 280.000VNĐ Hồng phiến, người đàn ông đồng ý và nói được 04 viên và đi vào nương ngô lấy ra 01 gói nilon màu xanh đưa cho H và nói cho H thêm 01 viên tổng là 05 viên. H cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà vào kho lấy 01 viên Hồng phiến ra để sử dụng, 04 viên còn lại H gói lại như cũ. Cùng lúc đó C1 điều khiển xe mô tô đến nhà H lấy ma túy. H đưa cho C1 gói chứa 04 viên Hồng phiến và 20.000VNĐ tiền thừa (vì H không đổ xăng) rồi quay lại kho sử dụng một phần viên hồng phiến, phần còn lại gói vào mảnh nilon màu xanh cất vào lỗ gạch trong nhà kho còn C1 điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về C1 vào quán tạp hóa trên đường (C1 không nhớ vị trí cụ thể) mua nước uống và đồ ăn hết số tiền 20.000VNĐ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn H thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 13/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lường Việt Cường và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn H. Kết quả:

+ Tổng khối lượng 04 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Lường Việt C1 là 0,39gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M1.

+ Khối lượng 01 mảnh viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lường Văn H là 0,05gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"*Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma tuý; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,39gam, M2 = 0,05gam.*

Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,44gam; Loại Methamphetamine. ”

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSMS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lường Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 17 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 02 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm 01 sim điện thoại của Lường Việt C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng kèm 01 sim điện thoại của Lường Văn H.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lò Thị L: 01 xe máy nhãn hiệu ZAPPY, dạng xe thồ, không có biển số.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lường Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-18098.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lường Văn H tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cơ cơ hội cải tạo bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lò Thị L, Lường Văn T, Lường Việt C1 trình bày ý kiến: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Việt C1 – Lường Văn T trình bày ý kiến: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy và được Lường Việt C1 nhờ mua 300.000VNĐ ma túy, ngày 13/8/2024 bị cáo đã mua 04 viên hồng phiến với giá 280.000VNĐ và được người bán ma túy cho 01 viên hồng phiến để sử dụng; bị cáo sau đó đã đưa 04 viên hồng phiến cho Lường Việt C1 cùng với 20.000VNĐ còn thừa; Bị cáo đã sử dụng một phần viên hồng phiến được cho. Lường Việt C1 sau đó đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,39gam Methamphetamine và thu giữ tại nhà bị cáo Lường Văn H 0,05gam Methamphetamine khi khám xét khẩn cấp chỗ ở. Lời khai nhận tội của bị cáo H là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Việt C1 lập hồi 15 giờ 25 phút ngày 13/8/2024 của Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn; Biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/8/2024 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 1604/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44gam loại Methamphetamine. Bị cáo Lường Văn H phải chịu trách nhiệm về tổng số ma túy thu giữ do bị cáo mua hộ Lường Việt C1 và số ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo là 0,44gam. Từ các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lường Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là

vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chất ma túy hộ người khác và nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với tổng số 0,44gam Methamphetamine đã trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại.

Đối với 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 02 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm 01 sim điện thoại của Lường Việt C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng kèm 01 sim điện thoại của Lường Văn H: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H và Lường Việt C1; bị cáo H và C1 đã dùng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ZAPPY, dạng xe thồ, không có biển số: xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lò Thị L, chị L không biết việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho chị L quản lý và sử dụng.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-18098: xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lường Văn T, anh T không biết việc Lường Việt C1 sử dụng xe để đi lấy ma túy với bị cáo H nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho anh T quản lý và sử dụng.

[7] *Về vấn đề khác:*

Đối với Lường Việt C1: ngày 13/8/2024 C1 đã có hành vi tàng trữ 0,39gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, tính đến ngày 13/8/2024 C1 mới 15 tuổi 11 tháng 02 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/8/2024, Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lường Việt C1 bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị L: L đã đưa cho H 300.000VNĐ sau khi H chuyển khoản cho L 200.000VNĐ và xin thêm 100.000VNĐ để sửa xe - là số tiền H dùng để mua ma túy; tuy nhiên, L không biết việc H mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Thị L là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lường Văn H khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/8/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 02 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm 01 sim điện thoại của Lường Việt Cường; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng kèm 01 sim điện thoại của Lường Văn H.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lò Thị L: 01 xe máy nhãn hiệu ZAPPY, dạng xe thồ, không có biển số.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Lường Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26K1-18098.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024 giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Đại diện hợp pháp của NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Phương Thúy